|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT**  **GIAO THUỶ**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **KỲ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **Môn Ngữ văn lớp 9** |

**Phần I: Tiếng Việt** **(2,0 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| **Đáp án** | C | D | B | A | D | A | D | D |

Trả lời đúng mỗi câu cho 0,25 điểm. Trả lời sai hoặc thừa thì không cho điểm.

**Phần II: Đọc-hiểu văn bản (2,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1** (0,5 điểm):  Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên? | - Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận | **- Mức 0,5 điểm:** Trả lời như đáp án.  **- Mức 0,0 điểm:** Không trả lời hoặc trả lời sai. |
| **Câu 2** (0,75 điểm): Chỉ ra và phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ trong văn bản sau:  *Người không ham thích một cái gì cả là một người bệnh, một người không bình thường, hay là một người chuẩn bị đi tu, vì đã diệt dục.*  *… Đam mê là một ngọn lửa mà các thế hệ nối tiếp truyền cho nhau. Khổ nỗi, phần phật bốc cao cùng một lúc là ngọn lửa sinh tồn và ngọn lửa hủy diệt. Cả hai quấn quýt lấy nhau bao nhiêu là để sớm loại trừ nhau bấy nhiêu. Sống chết đều bằng một ngọn lửa do ta đốt lên mà thôi.* | **- Biện pháp liệt kê:**  *+ một người bệnh*  *+ một người không bình thường*  *+ một người chuẩn bị đi tu*  **- Tác dụng:**  + Nhấn mạnh sự hiện hữu của đam mê trong tâm hồn mỗi con người.  + Bất kì ai cũng ẩn chứa trong mình một niềm đam mê với một điều gì đó, là cụ thể hay chỉ là ý niệm.  **- Biện pháp so sánh:** So sánh “đ*am mê” với “một ngọn lửa”.*  **- Tác dụng:**  + So sánh đam mê với ngọn lửa là một hình ảnh chuẩn xác, ấn tượng. Ngọn lửa đam mê ấy cháy lên trong lòng người và vì chúng ta có thể đam mê nhiều thứ tốt hoặc xấu nên nó có thể là ngọn lửa sinh tồn hoặc hủy diệt.  + Cuộc đời chúng ta, suy cho cùng, là kết quả của ngọn lửa chúng ta thắp lên trong lòng ấy thôi. | **- Biện pháp tu từ:**  **+ Mức 0,25 điểm:** Chỉ ra được 1 biện pháp tu từ.  **+ Mức 0,0 điểm:** Không trả lời hoặc trả lời sai.  **- Tác dụng:**  **+ Mức 0,5 điểm:** Trả lời được 2 ý hợp lý.  **+ Mức 0,25 điểm:** Trả lời được 1 ý hợp lý.  + **Mức 0,0 điểm:** Không trả lời hoặc trả lời sai. |
| **Câu 3**: (0,75 điểm): Từ câu chuyện trên em hay rút ra một thông điệp mà em tâm đắc nhất? Lí giải vì sao? | **- Thông điệp:** Lòng đam mê có vai trò ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với đời sống con người.  ….  **- Vì:**  **+** đam mê chính là niềm khát khao, yêu thích theo đuổi một lĩnh vực nào đó cho đến cùng.  + Nó giúp con người ta có thể tìm ra cũng như thấu hiểu bản thân mình.  + khi một người có đam mê thì họ sẽ có mục tiêu cuộc đời, sẽ có mục đích sống để từ đó cố gắng kiên trì theo đuổi và thành công.  ***Lưu ý*:** *Chấp nhận những cách diễn đạt khác nhau, nếu phù hợp vẫn được điểm* | **- Mức 0,75 điểm:** Trả lời được tối thiểu 3 ý hợp lý.  **- Mức 0,5 điểm:** Trả lời được tối thiểu 2 ý hợp lý.  **- Mức 0,25 điểm:** Trả lời được 1 ý.  **- Mức 0,0 điểm:** Không trả lời hoặc trả lời sai. |

**Phần III: Tập làm văn (6,0 điểm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | |
| **Câu 1:** (1,5 điểm) Từ phần Đọc hiểu ở trên em hãy viết một đoạn văn (khoảng 13 – 15 câu) nêu ý nghĩa của niềm đam mê trong cuộc sống. | **\* Yêu cầu chung :** | | | |
| Học sinh biết cách viết đoạn văn NLXH (dung lượng từ 13-15 câu) rõ ràng, lập luận chặt chẽ, luận cứ thuyết phục. | | | |
| **\* Yêu cầu cụ thể :** | | | |
| a. Đảm bảo hình thức, cấu trúc của một đoạn văn NLXH với dung lượng từ 13 -15 câu | **- Mức 0,25 điểm:** Đúng hình thức, cấu trúc đoạn văn; đúng dung lượng  **- Mức 0,0 điểm:** Không đúng hình thức, cấu trúc; dung lượng ít hơn 13 câu hoặc nhiều hơn 15 câu | |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:ý nghĩa của niềm đam mê đối với mỗi con người trong cuộc sống. | **- Mức 0,25 điểm:** Xác định chính xác  **- Mức 0,0 điểm:** Xác định sai hoặc không xác định | |
| c. Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm hợp lý. Biết cách vận dụng các thao tác lập luận để làm sáng tỏ vấn đề (*chấp nhận những cách diễn đạt khác nhau nhưng phải làm nổi bật được vấn đề nghị luận).* Dưới đây là một số gợi ý:  **1. Mở đoạn**  Trong cuộc sống niềm đam mê có vai trò ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với mỗi chúng ta trong xã hội hiện nay.  **2. Thân đoạn**  **\* Giải thích:**  Vậy đam mê là gì? Đam mê là niềm khao khát mãnh liệt đạt được, hoặc thực hiện, hoặc theo đuổi một thứ gì đó.  **\* Ý nghĩa:**  - Mỗi người đều có một niềm đam mê khác biệt, đó chính là thứ để khẳng định bản thân, tự làm mới, tự tạo dấu ấn cá nhân trong xã hội công nghiệp này.  - Có đam mê khiến chúng ta có động lực sống, có niềm cảm hứng thúc đẩy chúng ta đứng lên thực hiện ước mơ, lý tưởng một cách đầy nhiệt huyết và có trách nhiệm, vượt qua mọi khó khăn gian khổ.  **\* Dẫn chứng:**  + Trong cuộc sống thường ngày đam mê cũng xuất hiện ở nhiều khía cạnh khác nhau, trong học tập, thể thao, ca hát, đam mê hội họa, đam mê khiêu vũ,...  + Như nhà giáo ưu tú Nguyễn Ngọc Ký, bằng sự đam mê học tập nên ông đã luyện viết chữ được bằng chân và cuối cùng ông đã trở thành nhà giáo ưu tú viết chữ bằng chân đầu tiên ở nước ta.  + Hay Bác Hồ vĩ đại của chúng ta không ngừng học tập và niềm đam mê sáng tạo nên đến bây giờ thế hệ con cháu đi sau không ngừng học tập và noi theo.  **\* Bài học:**  Như vậy niềm đam mê có vai trò ý nghĩa vô cùng quan trọng. Là học sinh đang ngồi trên ghế nhà trường em luôn rèn luyện cho mình có niềm đam mê và kiên trì theo đuổi nó. Đồng thời luôn tin tưởng vào niềm đam mê mà Bác Hồ và nhân dân ta đã chọn.  **3. Kết đoạn**  Tóm lại, có đam mê khiến con người trở nên tốt hơn, trở nên dũng cảm hơn trong cuộc sống, trở thành ý nghĩa sống mà mỗi chúng ta theo đuổi trong cuộc đời. | **- Mức 1,0 điểm:** Triển khai các ý hợp lí, đúng trọng tâm ( ý nghĩa của sự nỗ lực), lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng tiêu biểu, có bài học.  **- Mức 0,75 điểm:** Triển khai các ý khá hợp lí, lí lẽ tương đối thuyết phục, dẫn chứng khá tiêu biểu, có bài học.  **- Mức 0,5 điểm:** Triển hai được 2 ý khá hợp lí, lí lẽ tương đối thuyết phục, có dẫn chứng, có bài học.  **- Mức 0,25 điểm:** Triển khai ý rất sơ lược, chung chung, chưa làm nổi bật được vấn đề.  **- Mức 0,0 điểm:** Không làm hoặc hiểu sai vấn đề. | |
| **Câu 2 :** (4,5 điểm)  Em hãy phân tích hai khổ thơ đầu bài *Viếng lăng Bác* của Viễn Phương. | **\* Yêu cầu chung :** | | | |
| Học sinh xác định chính xác vấn đề cần nghị luận, biết phân tích có định hướng để làm nổi bật vấn đề theo yêu cầu của đề bài, có kĩ năng làm bài văn nghị luận văn học: có khả năng lập ý, hệ thống hóa, cảm nhận dẫn chứng, diễn đạt… | | | |
| **\* Yêu cầu cụ thể :** | | | |
| 1. Đảm bảo cấu trúc và xác định đúng vấn đề nghị luận: Bài viết có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Phần mở bài dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau và cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần kết bài tổng kết được vấn đề. (**0,5 điểm**) | | **- Mức 0,5 điểm:** Đúng cấu trúc, đúng vấn đề nghị luận, các phần, các đoạn có sự liên kết chặt chẽ  **- Mức 0,25 điểm:** Đúng cấu trúc, đúng vấn đề nghị luận, các phần, các đoạn chưa có sự liên kết  **- Mức 0,0 điểm:** Không đúng cấu trúc hoặc không đúng vấn đề nghị luận. | |
| **A. Mở bài:**  - Giới thiệu tác giả, giới thiệu bài thơ, hoàn cảnh sáng tác bài thơ.  - Nêu khái quát đặc sắc nội dung, nghệ thuật đoạn thơ.  - Trích dẫn đoạn thơ. | | **- Mức 0,25 điểm :** Đảm bảo các yêu cầu. **- Mức 0,0 điểm:** Không đảm bảo các yêu cầu trên. | |
| **B. Thân bài:**  ***\* Khổ 1: Phân tích cảm xúc của nhà thơ khi đứng trước cảnh vật quanh lăng Bác*** *(1,5 điểm).*  - Trước lăng Bác nhà thơ có tâm trạng xúc động, thể hiện tiếng lòng của một con người miền Nam sau bao mong mỏi được ra viếng Bác. Câu thơ thứ nhất:*“Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác”* như một lời thông báo giản dị mà chứa đựng bao tình cảm thân thương gần gũi.  + Cách xưng hô: *“Con - Bác”* vừa thể hiện tình cảm, vừa thành kính, gần gũi, thân thiết như một người con đi xa lâu ngày được trở về gặp lại người Cha già kính yêu. Tác giả dùng từ *“thăm”* thay cho từ *“viếng”* là cách nói giảm nói tránh đẻ giảm bớt đi nỗi đau đớn mất và ẩn sau trong đáy lòng mỗi người con miền Nam Bác vẫn còn sống mãi, giọng thơ nghẹn ngào, bùi ngùi, xót thương. - Hình ảnh đầu tiên và cũng là hình ảnh ấn tượng đậm nét với tác giả: *“Đã thấy…đứng thẳng hàng”.* Trong cái nhìn xúc động của tác giả, hàng tre vừa mang nghĩa thực vừa mang nghĩa biểu tượng.  + Nghĩa tả thực: Hàng tre là loài cây quen thuộc gần gũi ở mỗi làng quê Việt Nam mang màu sắc xanh xanh ẩn hiện…  + Nghĩa biểu tượng: hàng tre là hình ảnh ẩn dụ tượng trưng cho con người Việt Nam với bao phẩm chất tốt đẹp, bền bỉ, kiên cường, hiên ngang trước mọi khó khăn, thử thách. Hàng tre còn là hình ảnh đại diện cho dân tộc luôn trung thành gắn bó, canh giấc ngủ bình yên cho Người. Thán từ *“Ôi”* biểu thị niềm xúc động xen lẫn tự hào trước hình ảnh hàng tre. => Hình ảnh hàng tre là khúc dạo đầu nói lên niềm xúc động bồi hồi của nhà thơ khi đến bên lăng Bác.  ***\* Khổ 2: Phân tích cảm xúc của nhà thơ khi hòa vào dòng người vào lăng viếng Bác*** *(1,5 điểm)* - Hai câu thơ đầu: *"Ngày ngày… rất đỏ"* được tạo lên từ cặp câu sóng đôi với hai hình ảnh mặt trời vừa mang ý nghĩa thực, vừa mang ý nghĩa ẩn dụ.  + Từ *"mặt trời"* trong câu thơ thứ nhất là mặt trời của thiên nhiên soi sáng không gian và mang lại sự sống cho muôn loài, ngày ngày đi qua trên lăng.  + Từ *"mặt trời"* trong câu thơ thứ hai là hình ảnh ẩn dụ chỉ Bác Hồ. Bác là người mang đến ánh sáng cách mạng, đem đến cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. => Các hình ảnh ẩn dụ độc đáo vừa ca ngợi sự vĩ đại, bất tử của Bác vừa thể hiện lòng tôn kính, ngưỡng mộ, tự hào, biết ơn đối với Bác. - Hai câu tiếp tiếp theo: *"Ngày ngày … mùa xuân."* Giọng thơ chậm rãi, thành kính trang nghiêm. Điệp từ *"ngày ngày"* diễn tả thời gian vĩnh viễn, vừa gợi tấm lòng của nhân dân không nguôi nhớ Bác.  + Hình ảnh dòng người đi trong thương nhớ là hình ảnh thực gợi tả ngày ngày từng dòng người vào lăng viếng Bác trong niềm xúc động, tiếc thương. Hình ảnh *"tràng hoa"* là hình ảnh ẩn dụ để chỉ mỗi người vào lăng viếng Bác là một bông hoa kết thành một tràng hoa dài vô tận để dâng lên Người. + *"Bảy mươi chín mùa xuân"* là hình ảnh hoán dụ mang ý nghĩa tượng trưng cho con người bảy mươi chín mùa xuân ấy đã sống một cuộc đời đẹp như những mùa xuân và làm nên những mùa xuân cho đất nước cho cuộc đời.  => Khổ thơ tác giả đã diễn tả tình cảm, cảm xúc thành kính, trang nghiêm xen lẫn niềm tự hào của nhà thơ khi vào lăng viếng Bác.  **- Đánh giá khái quát về đoạn thơ:** *(0,5 điểm)* + Nghệ thuật: Giọng thơ phù hợp với tình cảm, cảm xúc, giọng điệu vừa thành kính, vừa trang nghiêm; tác giả sáng tạo được nhiều hình ảnh thơ đẹp và giàu tính biểu tượng, lựa chọn ngôn ngữ bình dị mà hàm súc âm vang; kết hợp các biện pháp tu từ có giá trị nghệ thuật cao.  + Nội dung: Thông qua hai khổ thơ, Viễn Phương đã bộc lộ được cảm xúc trào dâng của mình khi lần đầu tiên được viếng lăng Bác và nỗi xúc động bồi hồi, kính cẩn khi hòa vào dòng người vào lăng viếng Bác. Từ đó tác giả bộc lộ tình cảm chân thành, bình dị của nhà thơ. Đó là tình cảm chung của nhân dân miền Nam dành cho vị Cha già kính yêu của dân tộc.  + Liên hệ với những bài thơ ca ngợi Bác Hồ khác.  **C. Kết bài:**  - Khẳng định lại giá trị của đoạn thơ.  - Nêu cảm nghĩ của bản thân.  3. Diễn đạt, chính tả, ngữ pháp: **(0,25 điểm)**  4. Sáng tạo**:** **(0,25 điểm)** | | **- Mức điểm 2,5-3,0 điểm:** Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu; phân tích sâu sắc; kết hợp giữa việc phân tích nội dung, nghệ thuật đặc sắc của đoạn thơ, trích dẫn thơ hợp lí. **- Mức 1,75 -2,25 điểm:** Cơ bản đáp ứng được yêu cầu; phân tích khá sâu sắc; kết hợp phân tích nội dung, nghệ thuật, có trích dẫn thơ. **- Mức 0,75-1,5 điểm:** Đáp ứng được 1/2 yêu cầu. Cókết hợp phân tích nội dung, nghệ thuật, song chưa hài hòa. **- Mức 0,25-0,5 điểm:** Đáp ứng được 1/3 yêu cầu; phân tích chưa sâu sắc, không biết trích dẫn thơ. **- Mức 0,0 điểm:** Lạc đề hoàn toàn hoặc không làm bài.  **- Mức 0,25 điểm :** Đảm bảo các yêu cầu. **- Mức 0,0 điểm:** Không đảm bảo các yêu cầu trên.  **- Mức 0,25 điểm:** Diễn đạt lưu loát, trôi chảy, đúng chính tả, không mắc lỗi dùng từ, đặt câu.  **- Mức 0,0 điểm:** Diễn đạt lủng củng, còn mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  **- Mức 0,25 điểm:** Có cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh…); thể hiện được quan điểm riêng.  - **Mức 0,0 điểm:** Không có cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo. | |

***Lưu ý chung:***

*- Giám khảo cần linh hoạt khi vận dụng đáp án, tránh hiện tượng chấm quá rộng hoặc quá chặt; chấm qua loa, đếm ý cho điểm.*

*- Điểm của toàn bài để điểm lẻ ở mức 0,25 điểm.*